TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 5, các khoản 2 và 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 và Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 105, điểm a khoản 1 Điều 107, Điều 115, Điều 164 và khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 3, khoản 1 Điều 12, các khoản 5 và 7 Điều 166 và khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014 và 2022) của Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu L**, năm sinh: 1971; nơi thường trú: tổ 18, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- *Bị đơn*: Ông **Vũ Văn C**, năm sinh: 1981; nơi thường trú: tổ 9, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Bà **Lê Thu H**, sinh năm: 1974; nơi thường trú: tổ 18, khu 3, phường

Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (vợ ông Nguyễn Hữu Lân);

2) Bà **Vũ Thị Lan P**, năm sinh: 1983; nơi thường trú: tổ 9, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (vợ ông Vũ Văn Cường);

3) Ông **Nguyễn Thanh T**, năm sinh: 1962; nơi thường trú: tổ 22, khu 4, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1964; nơi thường trú tổ 18, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (là vợ của ông Tiến);

4) Ông **Vũ Văn H**, năm sinh: 1970 và vợ là **Ngô Thị V**, năm sinh: 1971; cùng có nơi thường trú: tổ 60B, khu 5, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

5) **Ủy ban nhân dân thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: số 1 đường nguyễn Du, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu Nhã, chức vụ: Phó Chủ tịch; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long: ông Phạm Lê Hoàng, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long;

6) **Ủy ban nhân dân phường H**, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: tổ 22, khu 4, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đức Hoàn, chức vụ: Phó Chủ tịch.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2023, gia đình ông Vũ Văn C, bà Vũ Thị Lan P phải phá dỡ phần công trình nhà tạm cấp 4 có mái hiên do gia đình ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị Nn đã xây dựng chồng lấn sang phần diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Hữu L, bà Lê Thu H, trả lại cho gia đình ông Nguyễn Hữu L, bà Lê Thu H là 05m^2 (năm mét vuông) đất bị lấn chiếm thuộc thửa số 71, tờ bản đồ địa chính số 37 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 692695 ngày 22 tháng 6 năm 2015 cho ông Nguyễn Hữu L, bà Lê Thu H.

Toàn bộ vị trí, kích thước, diện tích đất và tài sản trên đất có Bản đồ khảo sát hiện trạng kỹ thuật thửa đất ngày 17 tháng 02 năm 2023 kèm theo Quyết định này.

2) Chi phí phá dỡ phần công trình lấn chiếm do gia đình ông Vũ Văn C, bà Vũ Thị Lan P chịu.

3) Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.875.000đ *(một triệu tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001033 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; ông Nguyễn Hữu L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.725.000đ *(một triệu bẩy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

4) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Hữu L đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã được thực hiện, thanh, quyết toán xong. Ông Nguyễn Hữu L tự nguyện chịu và cam kết không có ý kiến gì.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

Nguyễn Thành Lâm